

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HÀ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 92/2020/QĐST-HNGĐ

Hải Hà, ngày 16 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 107/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Hoàng Thị L1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Cao Xuân B1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Cao Xuân B1 và chị Hoàng Thị L1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14/6/2011 tại UBND xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh Cao Xuân B1 và chị Hoàng Thị L1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: anh chị có hai con chung là cháu Cao Bảo T1, sinh ngày 25/01/2012 và cháu Cao Thành D1 sinh ngày 02/9/2014; nay ly hôn, anh, chị thỏa thuận, anh B1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Cao Thành D1, chị L1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Cao Bảo T1. Anh, chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở, có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con nếu một trong hai người không còn đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. **Xét thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung của anh Cao Xuân B1 và chị Hoàng Thị L1 là hợp pháp cần được chấp nhận.**

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh Cao Xuân B1 và chị Hoàng Thị L1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, **nên Tòa án không xem xét, giải quyết.**

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh, chị thỏa thuận anh Cao Xuân B1 sẽ chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Cao Xuân B1 và chị Hoàng Thị L1.

- *Về con chung*: anh Cao Xuân B1 và chị Hoàng Thị L1 có 02 con chung là cháu Cao Bảo T1, sinh ngày 25/01/2012 và cháu Cao Thành D1 sinh ngày 02/9/2014.

Anh Cao Xuân B1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Cao Thành D1, sinh ngày 02/9/2014 từ tháng 11 năm 2020 đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị L1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Cao Bảo T1 sinh ngày 25/01/2012 từ tháng 11 năm 2020 đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh B1, chị L1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở, có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con nếu một trong hai người không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: anh Cao Xuân B1 và chị Hoàng Thị L1 tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Cao Xuân B1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh B1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **AA/2018/0006916** ngày **21/10/2020** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà. Anh B1 đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hải Hà;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- UBND xã Q1;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hương Lan